

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG
SẮT NGHỆ TĨNH**

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900330702 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm
2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08 tháng 01 năm 2016*

Địa chỉ: Số 27A đường Lê Ninh, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038 3853880

Fax: 038 3531341

Website: www.dsnghetinh.vn

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**



Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Tầng 2&3, toà nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy

Khuê, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Nguyễn Bá Linh**

Điện thoại: 038 3853880

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Fax: 038 3531341



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHỆ TĨNH

Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900330702 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010,
đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08 tháng 01 năm 2016

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch	1.492.000 cổ phần
Tổng giá trị giao dịch theo mệnh giá	14.920.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Trụ sở chính: Tầng 2&3, tòa nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa Thám,
Q.Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3573 0200

Fax: 04.3577 1966

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04. 38241990

Fax: 04.3825 3973

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1.	Giới thiệu chung về công ty	5
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	5
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.4.	Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	7
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	7
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	7
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ ; Cơ cấu cổ đông	11
4.1	Cơ cấu cổ đông của Công ty	11
4.2	Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	11
4.3	Danh sách cổ đông sáng lập	12
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	12
5.1	Công ty mẹ	12
5.2	Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	13
6.	Hoạt động kinh doanh	13
6.1	Sản phẩm/ Dịch vụ chính	13
6.2	Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận.....	13
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	15
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành	16
8.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	16
9.	Chính sách đối với người lao động	17
9.1	Số lượng người lao động	17
9.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	17
10.	Chính sách cổ tức	18
11.	Tình hình tài chính	19
11.1	Trích khấu hao TSCĐ.....	19
11.2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	20

11.3 Các khoản phải nộp theo luật định	20
11.4 Trích lập các quỹ	20
11.5 Tổng dư nợ vay	21
11.6 Tình hình công nợ hiện nay	21
11.7 Đầu tư tài chính và trích lập dự phòng	22
11.8 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	22
12. Tình hình tài sản của Công ty	23
12.1 Tài sản cố định	23
12.2 Danh mục đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng	24
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hai năm tiếp theo	24
13.1 Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2016 -2017	24
13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên	25
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	26
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	26
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan	27
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1. Hội đồng quản trị	27
1.1 Danh sách Hội đồng quản trị	27
1.2 Sơ yếu lý lịch HĐQT	27
2. Ban kiểm soát	31
2.1 Danh sách Ban Kiểm Soát	31
2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát	31
3. Ban Giám đốc	34
3.1 Danh sách Ban Giám đốc	34
3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc	34
4. Kế toán trưởng	35
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	37

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty.....	7
Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 01/09/2016	11
Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên	11
Bảng 3: Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2014 và giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016	13
Bảng 4: Chi tiết doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2014 và giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016	14
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2014 và giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016	14
Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2014, 2015	15
Bảng 7: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/06/2016	17
Bảng 8: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20
Bảng 9: Tình hình trích lập các quỹ	20
Bảng 10: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn	21
Bảng 11: Chi tiết các khoản phải trả	21
Bảng 12: Các khoản đầu tư tài chính	22
Bảng 13: Chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	22
Bảng 14: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 07/01/2016.....	23
Bảng 15: Danh mục đất đai đang quản lý và sử dụng	24
Bảng 16: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016-2017	24
Bảng 17: Danh sách Hội đồng quản trị	27
Bảng 18: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát	31
Bảng 19: Danh sách Ban Giám đốc	34

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHỆ TĨNH
Tên Tiếng Anh	: NGHE TINH RAILWAY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: Công ty Đường sắt Nghệ Tĩnh
Trụ sở chính	: Số 27A đường Lê Ninh, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Điện thoại	: 038 3853880
Fax	: 038 3531341
Website	: dsnghetinh.vn
Email	: qldsnghetinh@gmail.com
Người đại diện theo pháp luật	: Nguyễn Bá Linh – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT : Cao Tiến Hùng - Chức vụ: Giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký	: 14.920.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 14.920.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	: 11/08/2016
Giấy đăng ký kinh doanh	: Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900330702 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08 tháng 01 năm 2016

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
- Xây dựng, sửa chữa các công trình xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;
- Lắp đặt thiết bị các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: NTR

- Tổng số chứng khoán ĐKGD: :1.492.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/09/2016, Công ty không có cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh tiền thân là Công ty Đường Goòng, được thành lập ngày 12/02/1965. Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử, công ty được lần lượt đổi tên thành Khu Đường sắt Tĩnh Bình, đoạn cầu đường Tĩnh Bình, đoạn cầu đường Nghệ Tĩnh, Xí nghiệp Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh.

Ngày 20/03/2003, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 734/2003/QĐ – Bộ GTVT thành lập Công ty Quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh.

Ngày 29/06/2010, Tổng công ty đường sắt Việt Nam có quyết định số 705/QĐ – ĐS chuyển Công ty quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh thành Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh.

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 3901/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh.

Ngày 07/12/2015, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh đã thực hiện đấu giá cổ phần lần đầu tại Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APEC) với kết quả đấu giá như sau:

Tổng số cổ phần chào bán	:	74.600 cổ phần
Tổng số cổ phần bán được	:	74.600 cổ phần
Giá đấu thành công cao nhất	:	10.100 đồng
Giá đấu thành công thấp nhất	:	10.100 đồng
Giá đấu thành công bình quân	:	10.100 đồng

Ngày 30/12/2015, CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh đã tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu và chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900330702 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày

08/01/2016 với số vốn điều lệ là 14.920.000.000 đồng.

Ngày 11/08/2016, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Thành tích đạt được:

Công ty có nhiều năm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ duy tu sửa chữa thường xuyên, đảm bảo an toàn chạy tàu, có sản lượng thi công các công trình ngoài ngành ngày càng tăng được vinh dự trao tặng các danh hiệu:

STT	Danh hiệu	Năm
1	Huân chương lao động hạng ba	2000
2	Cờ của Bộ Giao thông vận tải	2003
3	Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang	2004
4	Huân chương lao động hạng nhì	2005
5	Cờ của Bộ Giao thông vận tải	2009
6	Huân chương lao động hạng nhất	2010
7	Cờ thi đua Chính phủ	2014
8	Cờ thi đua của Tỉnh Nghệ An	2014

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Kể từ thời điểm chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần đến nay, Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh chưa thực hiện phát hành tăng vốn dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

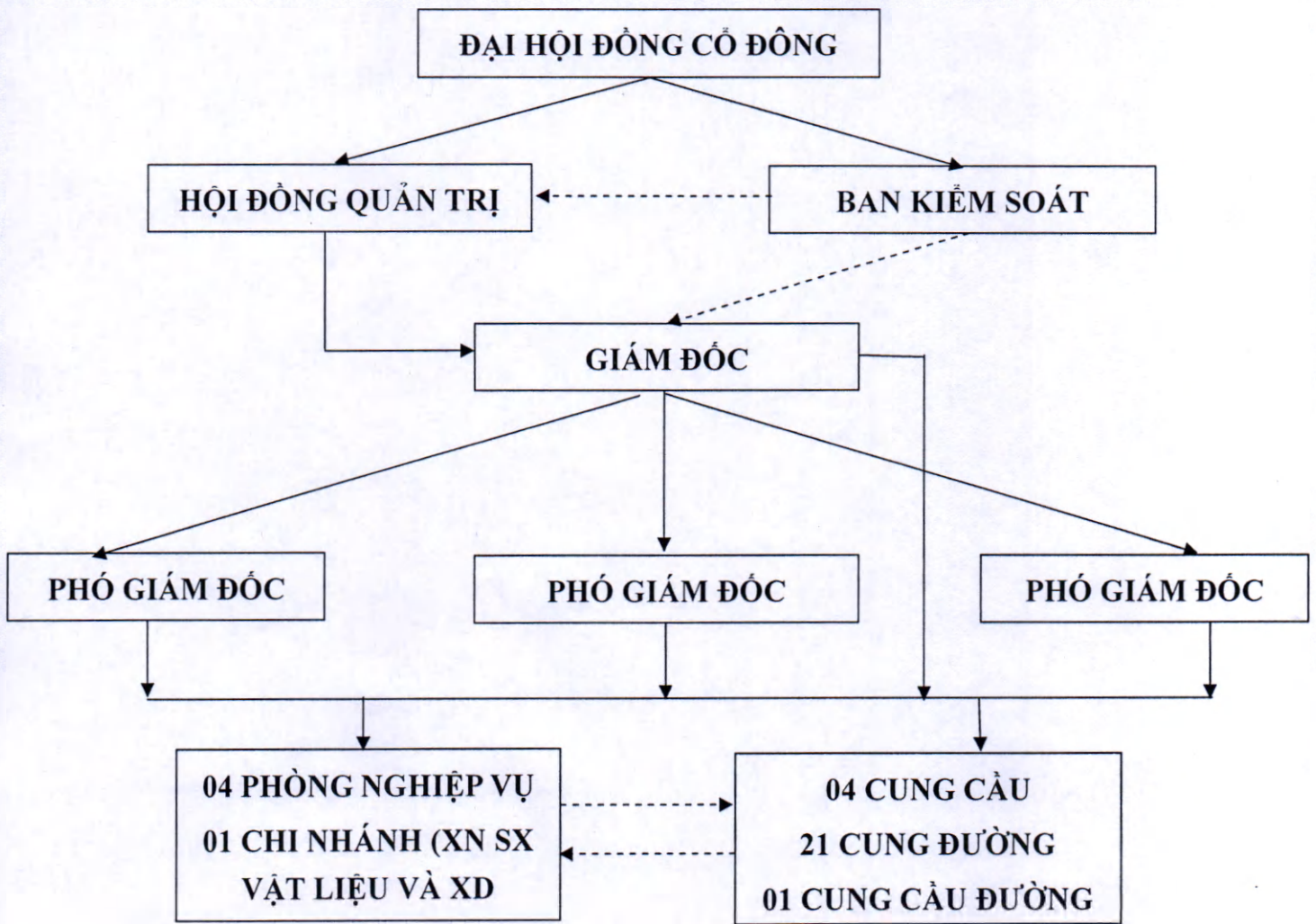
Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Giám đốc điều hành;
- Ban kiểm soát.
- Phòng nghiệp vụ, chi nhánh và các cung cầu đường

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các phòng ban chức năng, các cung cầu đường có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền trực tiếp, giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị thông qua các Phó Giám đốc và trưởng đơn vị.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Hội đồng quản trị: Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Ban Giám đốc: Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty cổ phần; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Dự kiến Ban Giám đốc bao gồm có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc, nhiệm kỳ 05 năm.

Các phòng chức năng: Bao gồm các phòng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức- Hành chính; Phòng Tài chính- Kế toán; Phòng Kế hoạch – Kinh doanh; Phòng Kỹ thuật- An toàn có nhiệm vụ thực hiện các công việc do Ban Giám đốc giao và thực hiện theo quy định về chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng do Giám đốc ban hành. Cán bộ phụ trách các phòng, ban do Giám đốc quyết định theo phân cấp được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Phòng Tổ chức- Hành chính:

- Tham mưu cho ban lãnh đạo về tổ chức và cán bộ như thành lập, giải thể, sáp nhập các đơn vị, phòng/bộ phận, ...; đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, sắp xếp, luân chuyển, điều động, quản lý hồ sơ lao động; quy chế, quy định quản lý, nội quy lao động; tham mưu xây dựng và sử dụng quỹ tiền lương; chăm sóc sức khỏe người lao động
- Tham mưu quản lý công văn đi đến, các công tác hành chính.

Phòng Tài chính- Kế toán:

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán; Kiểm tra và giám sát chặt chẽ các hoạt động kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty để nâng cao hiệu quả, đem lại lợi nhuận cho Công ty;
- Định kỳ (quý, năm) lập báo cáo tài chính theo mẫu biểu quy định nộp cấp trên và các cơ quan liên quan. Tổ chức chi trả tiền lương, BHXH trả thay lương, các khoản thu nhập khác bằng tiền cho CBCNV theo đúng chế độ Nhà nước và quy định của Công ty.

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:

- Lập kế hoạch sản xuất kỹ thuật - tài chính quý, năm trên cơ sở khối lượng do phòng KT-AT lập, theo các chỉ tiêu, định mức hiện hành để Giám đốc Công ty trình Hội đồng

quản trị và cấp trên phê duyệt;

- Tham mưu cho Giám đốc; Chủ tịch HĐQT Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế trong và ngoài ngành theo quy định; tham mưu về công tác đấu thầu
- Lập và trình duyệt các dự toán kinh phí của từng công việc như xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, phòng chống bão lũ, tai nạn, các công trình khác thuộc thẩm quyền được phân công quản lý;
- Căn cứ khối lượng được nghiệm thu, kịp thời làm thủ tục thanh quyết toán công trình; trình các cấp trên phê duyệt chuyển phòng TC-KT làm thủ tục thanh toán.

Phòng Kỹ thuật- An toàn:

Nắm chắc trạng thái kỹ thuật, đặc điểm riêng của từng loại công trình kết cấu hạ tầng đường sắt và công trình liên quan trong Công ty để tham mưu cho Giám đốc gồm:

- Các nội dung công tác quản lý kỹ thuật, công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt theo Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt, QTQP hiện hành;
- Đề xuất các biện pháp, kế hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp, thi công để duy trì tốt trạng thái kỹ thuật đối với tất cả các công trình;
- Chủ trì công tác nghiệm thu, phúc tra chất lượng sản phẩm hàng tháng, quý cho các đơn vị;
- Tổ chức, đôn đốc các cung trong việc kiểm tra định kỳ và đột xuất theo định của Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt. Tập hợp số liệu làm cơ sở xây dựng phân cấp cầu, đường, kiến trúc hàng năm.

Các tổ công tác: 21 đơn vị cung đường, 01 đơn vị cung cầu đường:

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| - Cung đường Nghĩa Thuận. | - Cung đường Yên Xuân. |
| - Cung đường Quỳnh Châu. | - Cung đường Chợ Thượng. |
| - Cung cầu đường Giát. | - Cung đường Đức Lạc. |
| - Cung đường Yên Lý. | - Cung đường Yên Duệ. |
| - Cung đường Chợ Sy. | - Cung đường Hoà Duyệt. |
| - Cung đường Diển Châu. | - Cung đường Phương Mộ. |
| - Cung đường Mỹ Lý. | - Cung đường Thanh Luyện. |
| - Cung đường cầu Cẩm. | - Cung đường Chu Lễ. |
| - Cung đường Quán Hành. | - Cung đường Hương Phố. |
| - Cung đường Vinh I. | - Cung đường Phúc Trạch. |
| - Cung đường Vinh II | - Cung đường La Khê. |

và 04 đơn vị cung cầu:

- Cung cầu Diễn Châu.
- Cung cầu Yên Xuân.
- Cung cầu Chợ Thượng.
- Cung cầu Hương Phố.

01 đơn vị sản xuất kinh doanh: Chi nhánh (Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu và Xây dựng công trình).

Địa chỉ: Số 27B đường Lê Ninh, phường Quán Bàu, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038 3858880 Fax: 038 3531341

Nhiệm vụ chính: Phục vụ cho sản xuất chính do Công ty CPĐS Nghệ Tĩnh giao và tổ chức SXKD các ngành nghề kinh doanh chủ yếu như: Xây dựng các công trình giao thông, công trình dân dụng; sản xuất vật xây dựng, sản xuất, gia công, lắp đặt các kết cấu thép chuyên ngành, ...

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 01/09/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	426	1.492.000	100%
	Tổ chức	1	760.920	51%
	Cá nhân	425	731.080	49%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		426	1.492.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh chốt ngày 01/09/2016)

4.2 Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 01/09/2016

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên

STT	Họ tên	Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	Số 118 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	760.920	51%
Tổng cộng				760.920	51%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh chốt ngày 01/09/2016)

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập

CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa nên Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1 Công ty mẹ

Công ty mẹ: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

- Địa chỉ: Số 118 đường Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: 04 3942 5972 Fax: 04 3942 2866
- Website: vr.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.268.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 2.269.287.837.527 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh là 51% vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/06/2014
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
 - ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- ✓ Hoạt động viễn thông khác
- ✓ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- ✓ Vận tải hành khách đường sắt
- ✓ Vận tải hàng hóa đường sắt
- ✓ Hoạt động thiết kế chuyên dụng

Sản phẩm, dịch vụ chính:

- Vận tải đường sắt;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;

5.2 Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm/ Dịch vụ chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh là hoạt động duy tu, sửa chữa thường xuyên công trình đường sắt và hoạt động xây lắp công trình khác.

Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh có nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt phục vụ chạy tàu an toàn với chiều dài 147,5 km đường sắt Thống Nhất, 30 km tuyến Cầu Giát – Nghĩa Đàn. Phạm vi quản lý đi qua địa bàn 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

Ngoài ra còn làm một số nhiệm vụ sản xuất ngoài công ích như kinh doanh các kiot bán hàng, thi công thay, thi công nâng cấp các tuyến đường bộ, đường sắt không thuộc phạm vi đường sắt mà đơn vị quản lý.

6.2 Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận

Các số liệu trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 của công ty được lập tại thời điểm công ty hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn, Báo cáo tài chính và 6 tháng đầu năm 2016 được lập khi công ty đang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Cơ cấu doanh thu năm 2014, giai đoạn 01/01/2015-08/01/2016, giai đoạn 07/01/2016-30/06/2016 của công ty được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 3: Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2014, giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 và giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016		Giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ	105.220.270.788	99,0	90.611.170.211	98,6	23.789.798.149	99,3
Doanh thu hoạt động tài chính	1.073.295.831	1,0	1.285.618.508	1,4	157.936.976	0,7
Tổng cộng	106.293.566.619	100	91.896.788.719	100	23.947.735.125	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh, BCTC tự lập giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016 - CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

Bảng 4: Chi tiết doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2014, giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 và giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016		Giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần hoạt động duy tu, sửa chữa thường xuyên công trình đường sắt	78.899.319.301	74,98	77.777.576.994	85,8	20.206.991.259	84,9
Doanh thu thuần hoạt động xây lắp công trình khác	26.320.951.487	25,02	12.833.593.217	14,2	3.582.806.890	15,1
Tổng	105.220.270.788	100	90.611.170.211	100	23.789.798.149	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh, BCTC tự lập giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016 - CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2014, giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 và giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016		Giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/	Giá trị	Tỷ trọng/	Giá trị	Tỷ trọng/

		DTT (%)		DTT (%)		DTT (%)
LN gộp từ hoạt động duy tu, sửa chữa thường xuyên công trình đường sắt	8.869.728.632	8,43	8.370.883.825	9,24	1.866.810.630	7,85
LN gộp từ hoạt động xây lắp công trình khác	1.510.694.013	1,44	591.984.406	0,65	(4.097.272)	-0,02
Tổng cộng	10.380.422.645	9,87	8.962.868.231	9,89	1.862.713.358	7,83

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh, BCTC tự lập giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016 - CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và 6 tháng đầu năm 2016

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây và 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty:

Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2014, giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 và giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Giai đoạn 01/01/2015 - 07/01/2016	% tăng giảm(*)	Giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016
Tổng giá trị tài sản	314.195.873.416	61.312.500.746	-	64.721.882.221
Vốn chủ sở hữu	264.666.626.516	14.920.000.000	-	15.124.516.110
Doanh thu thuần	105.220.270.788	90.611.170.211	-	23.789.798.149
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.841.757.008	1.940.443.036	-	283.713.663
Lợi nhuận khác	(64.100.565)	(223.201.206)	-	(14.324.775)
Lợi nhuận trước thuế	3.777.656.443	1.717.241.830	-	269.388.888
Lợi nhuận sau thuế	2.946.572.026	1.314.045.216	-	204.516.110
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	-	-	-	10.137

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh, BCTC tự lập giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016 - CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

(*) Do thời gian hoạt động không tương đồng giữa năm 2014 và giai đoạn 01/01/2015 - 07/01/2016, vì vậy không thực hiện tính % tăng giảm.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh có nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt phục vụ chạy tàu an toàn với chiều dài 147,5 km đường sắt Thống Nhất, 30 km tuyến Cầu Giát – Nghĩa Đàn. Phạm vi quản lý đi qua địa bàn 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Công ty CP Đường sắt Nghệ Tĩnh là doanh nghiệp đường sắt dẫn đầu về hiệu quả công việc và lợi nhuận.

Ngành đường sắt có 20 công ty quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, trong đó Công ty cổ phần Quản lý Đường sắt Nghệ Tĩnh có quy mô sản xuất, công nghệ, thiết bị và lao động vào loại trung bình, nhiều năm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ duy tu sửa chữa thường xuyên, đảm bảo an toàn chạy tàu, có sản lượng thi công các công trình ngoài ngành ngày càng tăng được vinh dự trao tặng Công ty đã được trao tặng nhiều Huân chương lao động và bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và của tỉnh Nghệ An.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành đường sắt có lịch sử ra đời hơn 100 năm nhưng lại là ngành vận tải có công nghệ, cơ sở hạ tầng và cung cách phục vụ vẫn còn lạc hậu. Hệ thống đường sắt Việt Nam có tổng chiều dài khoảng 2600 km, trong đó tuyến đường chính nối Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh dài 1726 km, toàn ngành có 302 đầu máy, 1063 toa tàu chở khách và 4986 toa tàu chở hàng.

Giao thông vận tải đường sắt là một bộ phận quan trọng trong hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, là loại hình vận tải chủ yếu đảm nhận vận tải hàng hóa khối lượng lớn đường dài và trung bình, vận tải hành khách đường dài, liên tỉnh, vận tải hành khách công cộng tại các thành phố lớn; đóng vai trò chủ đạo trong vận tải hành khách trên trục Bắc- Nam và hàng hóa, hành khách trên trục Đông – Tây. Hàng loạt các dự án nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ ngành đường sắt như: Lắp đặt thiết bị xử lý chất thải hiện đại, khắc phục triệt để mùi trên các toa xe, thuận tiện trên tàu vừa đem đến sự thoải mái cho hành khách, vừa giữ gìn vệ sinh môi trường đường sắt; công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các ke hành khách, lắp đặt mái che tại ga Hà Nội, ga Sài Gòn; xây dựng cầu vượt trong ga Hà Nội, bãi bỏ vé đón tiễn và kiểm soát vé khi hành khách và ra ga,... và đặc biệt là việc đưa vào sử dụng hệ thống bán vé điện tử đã đem lại sự thuận tiện cho khách hàng, nâng cao chất lượng phục vụ của ngành đường sắt. Trong mục tiêu phát triển ngành đường sắt 2015 – 2020, ngành đường sắt đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, Tổng công ty ĐSVN đạt được khoảng từ 1% - 2% thị phần vận tải hành khách và 1% - 3% thị phần vận tải hàng hóa.

Năm 2016, việc hoàn thành tiến độ cổ phần hóa các công ty ngành đường sắt sẽ là một cơ hội lớn để doanh nghiệp ngành này phát triển tốt hơn. Dầu rằng phía trước vẫn còn rất nhiều khó khăn nhưng những nét khởi sắc nói trên là rất đáng ghi nhận, khẳng định cổ phần hóa là hướng đi đúng đắn và hiệu quả. Điều đó không chỉ có lợi cho sự phát triển doanh nghiệp mà còn có lợi cho sự phát triển của xã hội.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 là 547 người

Bảng 7: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/06/2016

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	547	100
1	Đại học và trên Đại học	45	8,23
2	Cao đẳng	2	0,37
3	Trung cấp	8	1,46
4	Công nhân kỹ thuật	492	89,94
II	Theo hợp đồng lao động	547	100
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	6	1,1
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	541	98,9
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ 1 đến 36 tháng	0	0
4	Lao động đang trong quá trình thử việc	0	0
III	Theo giới tính	547	100
1	Lao động nam	486	88,8
2	Lao động nữ	61	11,2

(Nguồn: Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh)

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

• Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của Nhà nước. Những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBCNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12

tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

100% đối tượng lao động được ký hợp đồng lao động và thực hiện phân công lao động. Quyền lợi, nghĩa vụ người lao động đảm bảo như nội dung hợp đồng.

Người lao động trong doanh nghiệp được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ và trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ.

Công ty luôn đảm bảo tuyệt đối an toàn, vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường, không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm...

- **Chính sách đào tạo**

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề bậc kỹ thuật. Tạo phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

- **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo Quy chế cụ thể được công bố tới từng CBCNV. Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương thứ 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc..

- **Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân	Số tiền (đồng/người/tháng)
Năm 2014	5.270.000
Năm 2015	5.858.000
6 tháng đầu năm 2016	5.300.000

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy

định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh hoạt động theo hình thức CTCP từ ngày 08/01/2016, do vậy năm 2014, 2015 công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

Kế hoạch chi trả cổ tức 2 năm tiếp theo như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2016	7%	Tiền mặt
Năm 2017	8%	Tiền mặt

Nguồn: CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh

11. Tình hình tài chính

11.1 Trích khấu hao TSCĐ

Công ty thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

Tài sản cố định	Thời gian khấu hao
- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	08 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm
- Tài sản khác	03 - 10 năm

11.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

11.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Công ty luôn chấp hành đúng thời hạn theo quy định.

Bảng 8: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	07/01/2016	30/06/2016
1	Thuế giá trị gia tăng	1.944.289.428	1.808.287.108	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	781.201.363	372.768.782	32.726.088
3	Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-
4	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	100.834.953	-	16.546.599
	Tổng cộng	2.826.325.744	2.181.055.890	49.272.687

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh, BCTC tự lập giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016 - CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

11.4 Trích lập các quỹ

Tình hình trích các quỹ của công ty năm 2014, 2015 thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với đơn vị thuộc sở hữu nhà nước. Từ năm 2016, tình hình trích lập các quỹ sẽ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty trên cơ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Bảng 9: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	07/01/2016	30/06/2016
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.839.507.218	1.372.541.122	1.172.956.122
2	Quỹ đầu tư phát triển	655.185.904	-	-
	Tổng cộng	7.494.693.122	1.372.541.122	1.172.956.122

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh, BCTC tự lập giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016 - CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

11.5 Tổng dư nợ vay

Theo số liệu thể hiện trên BCTC kiểm toán tại thời điểm 7/1/2016, Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính.

11.6 Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 10: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	07/01/2016	30/06/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	20.566.693.908	26.304.690.969	6.910.888.628
1	Phải thu khách hàng	19.354.349.041	19.442.660.895	4.695.360.810
2	Trả trước cho người bán	300.901.300	281.529.000	70.421.600
3	Các khoản phải thu khác	911.443.567	6.580.501.074	2.145.106.218
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng	20.566.693.908	26.304.690.969	6.910.888.628

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh, BCTC tự lập giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016 - CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

- Các khoản phải trả

Bảng 11: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	07/01/2016	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	41.467.704.077	46.392.500.746	49.597.366.111
1	Phải trả người bán ngắn hạn	16.670.442.676	6.934.164.596	7.375.361.623
2	Người mua trả tiền trước	5.748.509.000	2.988.146.000	26.197.084.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.826.325.744	2.181.055.890	49.272.687
4	Phải trả người lao động	4.221.786.452	14.320.598.245	5.817.878.360
5	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.161.132.987	18.595.994.893	8.984.813.319
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.839.507.218	1.372.541.122	1.172.956.122
II	Nợ dài hạn	8.061.542.823	-	-

1	Phải trả dài hạn khác	8.061.542.823	-	-
	NỢ PHẢI TRẢ	49.529.246.900	46.392.500.746	49.597.366.111

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh, BCTC tự lập giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016 - CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

Trong bảng Chi tiết các khoản phải trả, khoản phải trả người lao động và các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác vào thời điểm 07/01/2016 chênh lệch lớn so với thời điểm 31/12/2014 là do công ty thực hiện thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên và thanh toán các khoản bảo hiểm, kinh phí công đoàn, phải trả phải nộp khác vào thời điểm cuối tháng. Do vậy đến thời điểm 07/01/2016 trên Báo cáo tài chính của công ty vẫn đang tồn đọng các khoản nợ này do chưa đến hạn thanh toán.

Khoản người mua trả tiền trước tại thời điểm 30/06/2016 cao so với thời điểm 31/12/2014 và 07/01/2016 là do các khoản khách hàng tạm ứng về hợp đồng để công ty thực hiện các công trình trong năm 2016, trong khi vào thời điểm cuối năm 2014 và đầu năm 2016 thì các hợp đồng của khách hàng đã được thực hiện và ghi nhận vào doanh thu của công ty nên giá trị khoản khách hàng trả tiền trước không cao.

11.7 Đầu tư tài chính và trích lập dự phòng

Bảng 12: Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	07/01/2016	30/06/2016
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000	-	19.000.000.000
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	19.000.000.000
2	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	5.000.000.000	-	19.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 - Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh, BCTC tự lập giai đoạn 08/01/2016-30/06/2016 - CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng. Khoản lãi nhận được từ khoản tiền gửi này được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính của Công ty.

11.8 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 13: Chỉ tiêu tài chính cơ bản

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2014	Giai đoạn 01/01/2015 - 07/1/2016
----------	-----	----------	--

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2014	Giai đoạn 01/01/2015 - 07/1/2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,07	1,00
Hệ số thanh toán nhanh =(Tài sản ngắn hạn – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,77	0,86
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tỷ số nợ trên tài sản = Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,16	0,76
Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu = Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,19	3,11
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,40	0,48
Vòng quay hàng tồn kho =Giá vốn hàng bán / HTK bình quân	Vòng	4,27	8,40
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	2,80	1,45
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,83	8,60
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	1,13	0,70
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,65	2,14

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 – Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh)

12. Tình hình tài sản của Công ty

12.1 Tài sản cố định

Bảng 14: Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 07/01/2016

Đơn vị: Đồng

Tài sản	07/01/2016		
	Nguyên giá	GTCL	% GTCL/NG

1. Tài sản cố định hữu hình	25.567.631.902	12.409.187.319	48,5
Nhà cửa và vật kiến trúc	13.075.718.588	6.816.352.216	52,1
Máy móc thiết bị	3.397.081.491	1.622.553.812	47,8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.882.162.852	3.717.454.355	47,2
TSCĐ dùng trong quản lý	363.464.466	100.898.599	27,8
Tài sản cố định khác	849.204.505	151.928.337	17,9
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
TỔNG CỘNG	25.567.631.902	12.409.187.319	48,5

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-07/01/2016 Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh

- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng vào thời điểm 07/01/2016: 276.009.000 VND.

12.2 Danh mục đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng

Bảng 15: Danh mục đất đai đang quản lý và sử dụng

STT	Địa điểm	Diện tích	Hồ sơ pháp lý	Tình trạng sử dụng
1	27A Lê Ninh, TP Vinh	25.452 m ²	- QĐ 870/QĐ-ĐS ngày 26/6/2015 của TCT ĐSVN - Giấy CNQSD đất	Trụ sở làm việc, kho, xưởng SXKD

(Nguồn: CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hai năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2016 -2017

Bảng 16: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016-2017

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch (đồng)	% Tăng giảm so với 2015 (*)	Kế hoạch (đồng)	% Tăng giảm so với 2016
Vốn điều lệ	14.920.000.000	-	14.920.000.000	0,00 %
Doanh thu thuần	97.753.500.000	-	102.641.200.000	5,00 %
Lợi nhuận sau thuế	1.544.000.000	-	1.693.600.000	9,69 %
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần(%)	1,55%	-	1,59%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ (%)	10,35%	-	11,35%	-

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch (đồng)	% Tăng giảm so với 2015 (*)	Kế hoạch (đồng)	% Tăng giảm so với 2016
Cổ tức	7%	-	8%	-

(Nguồn: Tờ trình SXKD của Đại hội cổ đông lần đầu CTCP Đường sắt Nghệ Tĩnh)

(*) Năm 2015 Công ty cổ phần Đường sắt Nghệ Tĩnh hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên nên số liệu cột % tăng giảm so với năm 2015 không đảm bảo tính so sánh và đồng nhất.

13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Để xây dựng được kế hoạch doanh thu lợi nhuận trên, Công ty đã căn cứ vào:

- Giá trị sản lượng các Hợp đồng đã ký và đang triển khai dang dở trong năm 2015;
- Tình hình kinh tế xã hội năm 2016 được dự báo tiếp tục ổn định nên nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tăng trưởng so với năm 2015.

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2014, 2015, Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2016 và được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua. Kế hoạch doanh thu năm 2016 đạt 97,7 tỷ đồng, tăng 7,9% so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2016 đạt 1,5 tỷ, tăng 17,5% so với năm 2015.

Để đạt được kết quả kinh doanh đã đề ra, công ty đã đề ra các giải pháp sau:

- Giải pháp về thị trường

- + Xác định công tác quản lý, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia là nhiệm vụ chính;
- + Tìm kiếm các dự án, công trình ngoài ngành đường sắt phù hợp với năng lực và ngành nghề kinh doanh được phép để mở rộng sản xuất, nhằm tăng doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty.
- + Tiếp tục mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài ngành, tiếp tục tìm kiếm các dự án mới, tăng lợi nhuận hằng năm.
- + Nâng cao năng lực đấu thầu và CBCNV làm công tác đấu thầu.
- + Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác.
- + Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối thủ nhằm tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

- Giải pháp đầu tư

+ Tiếp tục đầu tư bổ sung và sửa chữa đảm bảo chất lượng các loại máy móc, thiết bị thi công đường sắt, đặc biệt máy chèn đường, máy xiết bu lông, máy mài ray... để đưa vào phục vụ thi công đường sắt với chất lượng cao.

- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Công ty cổ phần đường sắt Nghệ Tĩnh với bề dày truyền thống và uy tín được khẳng định trên thị trường, công ty phải thực hiện những nội dung sau:

- Xây dựng và phát triển để trở thành doanh nghiệp mạnh trong ngành giao thông;

- Nâng cao năng lực, tăng khả năng cạnh tranh của công ty cổ phần, đưa công ty vào vị trí phát triển bền vững;

- Đa dạng hóa hình thức nhận thầu thi công trong đấu thầu các dự án lớn, tập trung tăng cường tổ chức và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hiện có đồng thời tìm cách huy động nguồn vốn bên ngoài một cách hợp pháp để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư;

- Công ty thường xuyên phối hợp trong công tác tìm kiếm thông tin dự án, đấu thầu, nắm bắt các dự án có nguồn vốn lành mạnh, các dự án của địa phương nhằm ổn định doanh thu cho công ty;

- Củng cố vị trí và mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong đấu thầu và trong thi công tạo điều kiện phát triển chuyên môn hóa một cách hiệu quả, khai thác thế mạnh, khắc phục mặt yếu trong quá trình thực hiện triển khai các công trình;

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực sẵn có và có chính sách thu hút nguồn nhân lực bên ngoài để đáp ứng yêu cầu trong sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của công ty trong lĩnh vực quản lý, bảo trì và xây dựng đường sắt;

- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực sẵn có; chú trọng ứng dụng tối đa khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý, tăng tính chủ động sáng tạo cho các đơn vị; kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn để giảm giá thành nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tìm kiếm đối tác có tiềm năng về tài chính và năng lực kinh doanh để hợp tác khai thác triệt để một cách có hiệu quả, đúng pháp luật các khu đất hiện công ty quản lý;

- Mở rộng thị trường, chủ động hội nhập kinh tế thị trường; làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; tích tụ vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, đảm bảo việc làm ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Xây dựng mối quan hệ mật thiết với các Bộ ngành liên quan, các Tổng công ty, các Ban quản lý có tiềm năng giao việc;
- Tiếp tục củng cố và phát huy vai trò tích cực của tổ chức Đảng, đoàn thể trong công ty cổ phần;
- Xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Phân đấu doanh thu hàng năm tăng từ 5% trở lên, thu nhập người lao động tăng từ 5% trở lên.
- Cổ tức hàng năm ít nhất bằng lãi suất huy động bình quân của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (ngân hàng mà công ty mở tài khoản giao dịch), phân đấu đạt từ 7%/năm trở lên;
- Bảo đảm an toàn mọi mặt, giữ vững an toàn chạy tàu, phòng chống cháy nổ.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

Bảng 17: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Bá Linh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Cao Tiến Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Trần Văn Sĩ	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành

1.2 Sơ yếu lý lịch HĐQT

- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Bá Linh

Họ và tên	: Nguyễn Bá Linh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 05/06/1957
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Số điện thoại	: 0913272953

CMND	: 186526175, Ngày cấp: 31/05/2010; Nơi cấp: Nghệ An
Trình độ văn hóa	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư đường sắt
Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác:	
- Từ tháng 7/1985 đến tháng 4/1992:	Kỹ thuật viên XN QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 4/1992 đến tháng 4/1997:	Phó phòng Kỹ thuật-XNQLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 5/1997 đến tháng 7/2003:	Trưởng phòng TCLĐ-XNQLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2010:	Phó giám đốc công ty QLĐS Nghệ Tĩnh
Từ tháng 5/2010 đến tháng 7/2015:	Giám đốc, chủ tịch công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 8/2015 đến 07/01/2016:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ ngày 08/1/2016 đến nay:	Chủ tịch công ty CP ĐS Nghệ Tĩnh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 393.460 cổ phần - chiếm tỷ lệ: 26,37% vốn điều lệ của Công ty
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 13.000 cổ phần – tỷ lệ: 0,87%
- Đại diện phần vốn Nhà nước của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	: 380.460 cổ phần – tỷ lệ: 25,5%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Họ tên: Nguyễn Thảo Linh Mối quan hệ: Con gái Số cổ phần sở hữu: 598 cổ phần – tỷ lệ: 0,04%
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác	: Thù lao HĐQT

nhận được từ Công ty	
----------------------	--

- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Cao Tiến Hùng

Họ và tên	: Cao Tiến Hùng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 06/06/1966
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối 10, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Số điện thoại:	: 0912487086
CMND	: 181801379, Ngày cấp: 01/04/2009; Nơi cấp: Nghệ An
Trình độ văn hóa	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng cầu đường
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có

Quá trình công tác:

- Từ tháng 4/1988 đến tháng 3/1990:	Tập sự tại cung cầu Giát – XNQLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 4/1990 đến tháng 5/1992:	Cung trưởng cung cầu Giát – XNQLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 6/1992 đến tháng 10/1995:	Đội trưởng đội cầu 1– XNQLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 11/1995 đến tháng 8/1998:	Cán bộ thông kê định mức lao động phòng TC-LĐ-XNĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 9/1998 đến tháng 10/2002:	Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 11/2002 đến tháng 7/2009:	Phó phòng Kỹ thuật Công ty QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 8/2009 đến tháng 7/2013:	Trưởng phòng Kỹ thuật & An toàn GTĐS Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 8/2013 đến tháng 7/2015:	Phó giám đốc công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 8/2015 đến 07/01/2016:	Giám đốc công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ ngày 08/1/2016 đến	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP ĐS Nghệ

nay:	Tỉnh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 414.096 cổ phần – tỷ lệ: 27,75% số CP của Công ty
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 33.636 cổ phần – tỷ lệ 2,25%
- Đại diện phần vốn Nhà nước của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	: 380.460 cổ phần – tỷ lệ 2,25%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Thù lao HĐQT

- Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Trần Văn Sĩ

Họ và tên	: Trần Văn Sĩ
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13/07/1963
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối Trung Nghĩa, phường Đông Vĩnh, Tp Vinh, Nghệ An
Số điện thoại	: 0913276771
CMND	: 180267342, Ngày cấp: 30/03/2011; Nơi cấp: Nghệ An
Trình độ văn hóa	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng đường sắt
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác:	
- Từ tháng 01/1989 đến tháng 11/1995:	Công nhân CĐ Nghĩa Thuận -XNĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 12/1995 đến tháng 12/2000:	Nhân viên phòng Kỹ thuật- Công ty QLĐS Nghệ Tĩnh

- Từ tháng 01/2001 đến tháng 3/2003:	Chuyên viên phòng KHVT- Công ty QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 4/2003 đến tháng 7/2003:	Phó phòng KHVT- Công ty QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 8/2003 đến tháng 11/2015:	Trưởng phòng KHKD- Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 12/2015 -15/7/2016:	Phó Giám đốc công ty CPĐS Nghệ Tĩnh
- Từ ngày 16/7/2016 đến nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc công ty CP ĐS Nghệ Tĩnh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 5.610 cổ phần – tỷ lệ: 0,38% số CP của Công ty
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: 1. Họ tên: Nhữ Thị Hương - Mối quan hệ: Vợ Số cổ phần sở hữu: 2600 cổ phần – tỷ lệ: 0,17% 2. Họ tên: Trần Thị Hải Liên - Mối quan hệ: Con gái Số cổ phần sở hữu: 579 cổ phần – tỷ lệ: 0,04%
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Thù lao HĐQT

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách Ban Kiểm Soát

Bảng 18: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ninh Giang	Trưởng BKS	
2	Hoàng Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	
3	Nguyễn Thanh Chi	Thành viên BKS	

2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Ninh Giang

Họ và tên	: Nguyễn Thị Ninh Giang
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 09/10/1972
Quốc tịch	: Việt Nam

Địa chỉ thường trú	: Khối Phúc Tân, p. Vinh Tân, thành phố Vinh, Nghệ An
Số điện thoại	: 0946210666
CMND	: 186513090, Ngày cấp: 21/05/2004; Nơi cấp: Nghệ An
Trình độ văn hóa	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán
Chức vụ hiện nay	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác:	
- Từ tháng 8/1992 đến tháng 12/2002	: Công nhân XNQLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 01/2002 đến tháng 6/2012	: Kế toán viên - phòng Kế toán tài chính XNSXVL&XDCT- Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 7/2012 đến 07/01/2016	: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ ngày 08/1/2016 đến nay	: Trưởng Ban kiểm soát công ty CP ĐS Nghệ Tĩnh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 10.562 cổ phần – tỷ lệ: 0,7% số CP của công ty
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Thù lao BKS

- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Hoàng Thị Ngọc Anh

Họ và tên	: Hoàng Thị Ngọc Anh
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 28/01/1988
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Nhà số 16, ngõ 158, Đinh Văn Chát, TP.Vinh, Nghệ An
Số điện thoại	: 0936183000

CMND	: 186581987, Ngày cấp: 27/01/2011; Nơi cấp: Nghệ An
Trình độ văn hóa	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác:	
- Từ tháng 10/2010-8/2012	: Nhân viên XN Sản xuất vật liệu& Xây dựng công trình-Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 9/2012-5/2015	: Nhân viên Phòng KH-VT- Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 6/2015-07/01/2016	: Kế toán viên - Phòng TC-KT, Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ ngày 08/1/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát công ty CP ĐS Nghệ Tĩnh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.410 cổ phần – tỷ lệ: 0,09% số CP của công ty
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Thù lao BKS

- Thành viên Ban kiểm soát – Bà Nguyễn Thanh Chi

Họ và tên	: Nguyễn Thanh Chi
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 22/02/1983
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khố 2, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Số điện thoại	: 0932286272
CMND	: 182291555, Ngày cấp: 04/04/2011; Nơi cấp: Nghệ An
Trình độ văn hóa	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán

Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát công ty CP ĐS Nghệ Tĩnh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác:	
- Từ tháng 9/2005 đến tháng 4/2007	: Nhân viên kế toán công ty XD số 1 Lai Châu, chi nhánh Vinh
- Từ tháng 5/2007-07/01/2016	: Nhân viên phòng KH-KD, Công ty THHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ ngày 08/1/2016 đến nay	: Thành viên Ban kiểm soát - Nhân viên phòng KH-KD - Công ty CP ĐS Nghệ Tĩnh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 800 cổ phần – tỷ lệ: 0,05% số CP của công ty
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Thù lao BKS

3. Ban Giám đốc

3.1 Danh sách Ban Giám đốc

Bảng 19: Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Cao Tiến Hùng	Giám đốc	Kiểm thành viên HĐQT
2	Trần Văn Sĩ	Phó Giám đốc	Kiểm thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thế Thông	Phó Giám đốc	

3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

- Thành viên Cao Tiến Hùng - Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT (Đã nêu ở trên)
- Thành viên Trần Văn Sĩ - Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT (Đã nêu ở trên)
- Thành viên Ban Giám đốc – Ông Nguyễn Thế Thông

Họ và tên	: Nguyễn Thế Thông
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/05/1958

Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối 3, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Số điện thoại	: 0913274794
CMND	: 186530972, Ngày cấp: 11/05/2007; Nơi cấp: Nghệ An
Trình độ văn hóa	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư đường sắt
Chức vụ hiện nay	: Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác:	
- Từ tháng 4/1983 đến tháng 3/1992	: Đội trưởng đội 5- XNQLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 4/1992 đến tháng 5/2009	: Trưởng phòng Kỹ thuật- Công ty QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 6/2009 đến tháng 12/2015	: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ ngày 08/1/2016 đến nay	: Phó Giám đốc công ty CP ĐS Nghệ Tĩnh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 11.200 cổ phần – tỷ lệ 0,75% số CP của công ty
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Họ tên: Nguyễn Thị Mai Hương Mối quan hệ: Con gái Số cổ phần sở hữu: 600 cổ phần– chiếm tỷ lệ: 0,04% số CP của công ty
Các khoản nợ đối với Công ty	:Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	:Không

4. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng – Ông Vương Thừa Tiệp

Họ và tên	: Vương Thừa Tiệp
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/02/1961

Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối 7, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Số điện thoại	: 0912527869
CMND	: 181871903, Ngày cấp: 13/05/2006; Nơi cấp: Nghệ An
Trình độ văn hóa	: Đại học
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế công nghiệp
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác:	
- Từ tháng 12/1980 đến tháng 3/1984	: Tham gia quân đội
- Từ tháng 04/1984 đến tháng 10/1995	: Nhân viên phòng TC-LĐ – XN ĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 11/1995 đến tháng 8/2003	: Nhân viên phòng Tài vụ – XN ĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 9/2003 đến tháng 9/2007	: Phó phòng Tài vụ- XN ĐS Nghệ Tĩnh
- Từ tháng 10/2007 đến tháng 12/2015	: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV QLĐS Nghệ Tĩnh
- Từ ngày 08/1/2016 đến nay:	: Kế toán trưởng công ty CP ĐS Nghệ Tĩnh
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 10.400 cổ phần – tỷ lệ: 0,7% số CP của công ty
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Họ tên người có liên quan: Vương Văn Đài Mối quan hệ: Con gái Số cổ phần sở hữu: 100 cổ phần – tỷ lệ 0,006% số CP của công ty
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong năm tiếp theo, công ty sẽ thực hiện kiện toàn và sắp xếp nhân sự kiện toàn công ty hoạt động theo cơ chế công ty cổ phần. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho kế hoạch mỗi năm .


- Công ty cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin, xây dựng Điều lệ trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu theo đúng văn bản quy định về quản trị công ty đại chúng và Luật Doanh nghiệp.
- Hiện tại, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty chưa có ai là kiểm toán viên hoặc kế toán viên theo đúng quy định. Vì vậy trong thời gian tới Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Công ty sẽ xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, Ban TGD, BKS...;
- Công ty đã và đang áp dụng quy trình quản trị công ty theo mô hình tổ chức công ty cổ phần phù hợp với hệ thống chính sách pháp luật và đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tiếp theo.
- Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.
- Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.
- Nâng cao quản trị chất lượng và kiểm tra nội bộ. Kiểm soát chặt chẽ việc thực thi theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

Nghệ An, ngày tháng năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHỆ TĨNH

GIÁM ĐỐC



Cao Tiên Hùng


CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Bá Linh



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Ninh Giang

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Vương Thừa Tiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đỗ Lăng